

# PHÁT HUY VAI TRÒ THEN CHỐT CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VÀ KHUYẾN NGHỊ

TS. LÊ MINH NGHĨA\*  
ThS. NGUYỄN THÙY LINH\*\*

**Tóm tắt:** Doanh nghiệp nhà nước có vị trí, vai trò quan trọng xuyên suốt các giai đoạn phát triển của đất nước. Đặc biệt, là lực lượng vật chất của kinh tế nhà nước, thông qua chức năng đầu tư và dẫn dắt nền kinh tế, vai trò then chốt của doanh nghiệp nhà nước ngày càng được khẳng định. Tuy nhiên, trong thực tế, việc thực hiện chức năng trên của doanh nghiệp nhà nước vẫn còn những hạn chế nhất định. Trên cơ sở tập trung làm rõ nội hàm, đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra hạn chế và nguyên nhân, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm phát huy vai trò then chốt của doanh nghiệp nhà nước ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa:** doanh nghiệp nhà nước; vai trò then chốt; thực trạng; khuyến nghị

Ngày nhận: 30/10/2024

Ngày phản biện: 15/11/2024

Ngày duyệt đăng: 27/11/2024

## 1. Quan điểm của Đảng về vị trí, vai trò của doanh nghiệp nhà nước

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), Đảng ta khẳng định kinh tế quốc doanh “giữ vai trò *chủ đạo*, *chi phối* các thành phần kinh tế khác”<sup>1</sup>, “phát triển và củng cố các cơ sở kinh tế quốc doanh trong những khâu chi phối quá trình sản xuất và lưu thông”<sup>2</sup>, đồng thời “chủ động mở rộng liên kết với các thành phần kinh tế khác, hướng

các thành phần đó vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội”<sup>3</sup>.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991), kinh tế quốc doanh tiếp tục được xác định giữ “vai trò *chủ đạo*”<sup>4</sup>, “củng cố và phát triển trong những ngành và lĩnh vực then chốt, nắm những doanh nghiệp trọng yếu và đảm đương những hoạt động mà các thành phần khác không có điều kiện hoặc không muốn đầu tư kinh doanh”<sup>5</sup>. Bên cạnh đó, vai trò “chi phối” đối với các thành phần kinh tế khác đã được chuyển sang “vai trò *liên kết và hỗ trợ*”<sup>6</sup>. Đến giữa Đại hội VII, cụm từ “doanh nghiệp nhà nước” bắt đầu được sử dụng trong các văn kiện Đảng. Theo đó,

\* Hiệp hội Tư vấn Tài chính Việt Nam.

\*\* Viện Khoa học Tài chính và Quản lý.

doanh nghiệp nhà nước được xem “là một công cụ có sức mạnh vật chất để Nhà nước điều tiết và hướng dẫn nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>7</sup>.

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996), Đảng ta sử dụng khái niệm “kinh tế nhà nước” (không đồng nghĩa với khái niệm “doanh nghiệp nhà nước”), bao gồm: ngân sách nhà nước, các quỹ của Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước<sup>8</sup>. Doanh nghiệp nhà nước đảm nhiệm vai trò *chủ đạo* trong nền kinh tế, “*mở đường và hỗ trợ* cho các thành phần khác phát triển, thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh và lâu bền của nền kinh tế, là một công cụ có sức mạnh vật chất để Nhà nước điều tiết và hướng dẫn nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>9</sup>. “Tập trung xây dựng doanh nghiệp nhà nước ở những ngành, những lĩnh vực, những khâu như kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hệ thống tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, một số cơ sở sản xuất và dịch vụ trọng yếu, bảo đảm cho toàn bộ nền kinh tế phát triển với hiệu quả cao”<sup>10</sup>.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2001), doanh nghiệp nhà nước được khẳng định giữ “*vị trí then chốt*”. Đồng thời, vai trò của doanh nghiệp nhà nước được bổ sung ở lĩnh vực “*ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; nêu gương về năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội và chấp hành pháp luật*”<sup>11</sup>. Những ngành quan trọng cần phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước được xác định là: “*dầu khí, điện, than, hàng không, đường sắt, vận tải viễn dương, viễn thông, cơ khí, luyện kim, hóa chất, vật liệu xây dựng, xuất nhập khẩu, ngân hàng, bảo hiểm, kiểm toán*”<sup>12</sup>.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (năm 2011), Đảng ta xác định doanh nghiệp nhà nước “*thực sự trở thành nòng cốt của kinh tế nhà nước*”<sup>13</sup>. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 đã cụ thể hóa 4 lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước tập trung, bao gồm: cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội; lĩnh vực trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; lĩnh vực độc quyền tự nhiên; ứng dụng công nghệ cao, đầu tư lớn, tạo động lực phát triển nhanh cho các ngành, lĩnh vực khác và nền kinh tế<sup>14</sup>.

Hội nghị Trung ương 5 khóa XII ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, tiếp tục khẳng định: “Doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư”... Đồng thời, doanh nghiệp nhà nước có vai trò “*dẫn dắt phát triển các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác, bảo đảm doanh nghiệp Việt Nam thật sự trở thành lực lượng nòng cốt trong phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*”<sup>15</sup>.

Kế thừa quan điểm của các kỳ đại hội trước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (năm 2021) chủ trương tiếp tục thực hiện

sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, tập trung giữ những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng về quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư. Cùng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế<sup>16</sup>.

Như vậy, có thể thấy, xuyên suốt các giai đoạn từ đổi mới đến nay, doanh nghiệp nhà nước luôn được khẳng định với vai trò “chủ đạo”, “then chốt” và “nòng cốt”.

Các mục tiêu phát triển doanh nghiệp nhà nước đến năm 2025 và năm 2030 cũng được đặt ra tại Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017. Theo đó, Văn kiện Đại hội XIII xác định đến

năm 2025: “Hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước; xử lý cơ bản xong những yếu kém, thất thoát của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước”<sup>17</sup>. Nghị quyết số 12-NQ/TW xác định, đến năm 2030, hầu hết các doanh nghiệp nhà nước có cơ cấu sở hữu hỗn hợp, chủ yếu là doanh nghiệp cổ phần. Trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại tương đương với các nước trong khu vực; đáp ứng đầy đủ chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp; hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao, phẩm chất đạo đức tốt. Cùng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

**2. Thực trạng hoạt động của doanh nghiệp nhà nước**

**Bảng 1: Tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước**

	Năm 2020		Năm 2022		Năm 2023	
	Số tuyệt đối	Tăng giảm so với năm trước	Số tuyệt đối	Tăng giảm so với năm trước	Số tuyệt đối	Tăng giảm so với năm trước
<b>Số lượng doanh nghiệp</b>	<b>646</b>		<b>676</b>		<b>671</b>	
- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	459		478		473	
- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	187		198		198	
<b>Tổng tài sản (tỷ đồng)</b>	<b>3.573.698</b>	<b>1%</b>	<b>3.821.459</b>	<b>4%</b>	<b>3.899.447</b>	<b>2%</b>
- Tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ - con	3.274.471		3.511.993		3.571.414	
<b>Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)</b>	<b>1.680.303</b>	<b>1%</b>	<b>1.807.999</b>	<b>3%</b>	<b>1.838.707</b>	<b>3%</b>
- Tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ - con	1.500.937		1.621.006	3%	1.645.960	

	Năm 2020		Năm 2022		Năm 2023	
	Số tuyệt đối	Tăng giảm so với năm trước	Số tuyệt đối	Tăng giảm so với năm trước	Số tuyệt đối	Tăng giảm so với năm trước
<b>Tổng giá trị vốn nhà nước đang đầu tư tại các doanh nghiệp nhà nước (tỷ đồng)</b>	<b>1.573.471</b>		<b>1.712.644</b>	<b>3%</b>	<b>1.742.966</b>	<b>2%</b>
<b>Tổng doanh thu (tỷ đồng)</b>	<b>1.907.645</b>	<b>12%</b>	<b>2.643.545</b>	<b>29%</b>	<b>2.656.428</b>	<b>1%</b>
- Tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ - con	1.734.129	-13%	2.458.816	29%	2.454.538	
<b>Lãi phát sinh trước thuế (tỷ đồng)</b>	<b>157.394</b>	<b>-23%</b>	<b>241.165</b>	<b>24%</b>	<b>211.198</b>	<b>- 13%</b>
- Tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ - con	139.613		221.671	22%	188.828	
Tỷ suất lãi phát sinh trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	9%		13%		11%	
Tỷ suất lãi phát sinh trước thuế/tổng tài sản (%)	4%		6%		5%	
<b>Số doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ (doanh nghiệp)</b>	<b>79 (12%)</b>		<b>64 (9%)</b>		<b>72 (14%)</b>	
Số lỗ phát sinh	15.412		29.456		33.703	
<b>Số doanh nghiệp còn lỗ lũy kế (doanh nghiệp)</b>	<b>124 (19%)</b>		<b>144 (21%)</b>		<b>134 (11%)</b>	
<b>Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách (tỷ đồng)</b>	<b>300.722</b>	<b>-14%</b>	<b>382.905</b>	<b>21%</b>	<b>365.515</b>	<b>-3%</b>
- Tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ - con	259.184	-17%	332.828	18%	309.185	
<b>Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)</b>	<b>1.751.563</b>	<b>-1%</b>	<b>1.981.967</b>	<b>6%</b>	<b>2.029.083</b>	<b>2%</b>
Hệ số tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	1,04		1,09		1,1	
<b>Các khoản phải thu (tỷ đồng)</b>	<b>419.909</b>	<b>-14%</b>	<b>553.462</b>	<b>15%</b>	<b>579.552</b>	<b>5%</b>
Nợ phải thu khó đòi	30.270		52.284		65.419	

Nguồn: Các tác giả tổng hợp từ Báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội về hoạt động đầu tư, quản lý sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp các năm: năm 2020 (Báo cáo số 399/BC-CP, ngày 12/10/2021); năm 2022 (Báo cáo số 482/BC-CP, ngày 30/9/2023); năm 2023 (Báo cáo số 607/BC-CP, ngày 04/10/2024).

### Những kết quả đạt được

#### - Về quy mô:

Các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ tỷ trọng lớn trong nền kinh tế. Mặc dù chỉ chiếm 0,3% số doanh nghiệp và 6,6% số lao động, nhưng doanh nghiệp nhà nước sở hữu

20,5% nguồn vốn khu vực doanh nghiệp, tạo ra 12% doanh thu thuần và 23,4% lợi nhuận trước thuế (năm 2022)<sup>18</sup>.

#### - Về đầu tư vào các lĩnh vực then chốt:

Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước có vai trò quan trọng ở các lĩnh vực như: (i) Bảo đảm

an ninh năng lượng quốc gia (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam chiếm thị phần chủ đạo trong cơ cấu nguồn điện); (ii) Viễn thông (Viettel, VNPT và Mobifone thể hiện rõ vai trò dẫn dắt trong chuyên đổi số, xây dựng hạ tầng số cho các cơ quan Chính phủ và nhiều địa phương, tổ chức, doanh nghiệp); (iii) Kinh doanh bán lẻ xăng dầu (Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam Petrolimex); (iv) Bảo đảm an ninh lương thực quốc gia (Tổng Công ty Lương thực miền Bắc, Tổng Công ty Lương thực miền Nam); (v) Vận tải và logistics (Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam); (vi) Tài chính - ngân hàng (Agribank, Vietcombank, BIDV, Vietinbank). Ngoài ra, doanh nghiệp nhà nước có vai trò lớn trong sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích như: cấp nước sạch, thu gom và xử lý rác thải, hệ thống chiếu sáng, cây xanh...; xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng như: giao thông, nông nghiệp, nông thôn, năng lượng, viễn thông<sup>19</sup>.

Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về *tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025* đã chỉ rõ 13 ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động; 7 ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 65% vốn điều lệ hoạt động trở lên; 7 ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ hoạt động.

- Về vai trò “*lực lượng vật chất của kinh tế nhà nước*”:

Nhìn chung, các doanh nghiệp nhà nước bảo toàn được vốn đầu tư, phát triển vốn và tài sản. Tính đến hết năm 2023, tổng giá trị vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp nhà nước là 1.742.966 tỷ đồng; tổng số vốn đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và các công ty con là 5.966,95 triệu USD. Các doanh nghiệp nhà nước đóng góp tỷ trọng lớn vào thu ngân sách nhà nước, khoảng 28% năm 2023<sup>20</sup>.

Doanh nghiệp nhà nước tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội, là “*cánh tay nối dài*” của Nhà nước trong điều hành chính sách, ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt là tại các vùng sâu, vùng xa. Hoạt động của một số tập đoàn, tổng công ty thuộc Bộ Quốc phòng còn gắn với mục tiêu góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của một số tập đoàn, tổng công ty góp phần nâng cao uy tín, thúc đẩy quan hệ quốc tế về kinh tế, chính trị, xã hội, ngoại giao và đối ngoại quốc phòng<sup>21</sup>.

Một số doanh nghiệp nhà nước đã xây dựng thành công thương hiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, có ảnh hưởng trong khu vực và quốc tế ở nhiều lĩnh vực như dịch vụ vận tải (Vietnam Airlines), cảng biển và logistics (Saigon Newport), viễn thông (Viettel)...

### **Một số hạn chế**

*Thứ nhất*, doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế trong việc dẫn dắt, tạo động lực thúc đẩy các thành phần khác phát triển, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị gia tăng.

- Doanh nghiệp nhà nước còn yếu ở những ngành có ảnh hưởng và đóng vai trò quyết định việc hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế như: công nghệ cao, cơ khí chính xác, sản xuất, chế tạo linh kiện, máy móc, thiết bị hoàn chỉnh cho các ngành sản xuất, công nghệ nguồn... Những ngành, lĩnh vực có tính dẫn dắt, tạo động lực, nhất là những ngành mới như năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, công nghệ cao, chip bán dẫn... chưa được ưu tiên đầu tư đúng mức, chưa đủ để tạo động lực bứt phá, lan tỏa.

- Năng lực cạnh tranh, trình độ ứng dụng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế, khiến cho các doanh nghiệp nhà nước chưa làm tốt vai trò dẫn dắt, thậm chí tụt hậu so với các doanh nghiệp khác.

- Hầu hết các tập đoàn, tổng công ty nhà nước hoạt động trong ngành, lĩnh vực then chốt, mũi nhọn đều vận hành theo phương thức khép kín, chưa tạo điều kiện để các doanh nghiệp khác tham gia<sup>22</sup>.

*Thứ hai*, trên thực tế, các doanh nghiệp nhà nước vẫn hiện diện trong nhiều ngành, lĩnh vực mà Nhà nước không cần duy trì sở hữu vốn; có tư tưởng chưa muốn thoái vốn khỏi những ngành, lĩnh vực phát triển mạnh, có tỷ suất sinh lời cao<sup>23</sup>. Điều này dẫn đến tình trạng vừa thiếu vốn đầu tư vào những lĩnh vực then chốt, cần tập trung sức mạnh của doanh nghiệp nhà nước, vừa dư thừa vốn đầu tư, tạo nên sự cạnh tranh không cần thiết với các doanh nghiệp khác ở các lĩnh vực mà Nhà nước không cần duy trì sở hữu vốn.

*Thứ ba*, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước chưa tương xứng với nguồn lực, ảnh hưởng lớn đến vai trò “lực lượng vật chất

của kinh tế nhà nước”; hiệu quả đầu tư chưa như kỳ vọng, lãi phát sinh hằng năm kém ổn định (năm 2020 âm 23%, năm 2022 tăng 24%, năm 2023 âm 13%); số doanh nghiệp thua lỗ lớn (72 doanh nghiệp, chiếm 14% vào năm 2023); đầu tư ra nước ngoài gặp nhiều khó khăn, một số dự án có vốn đầu tư lớn không thành công, một số dự án lỗ lũy kế lớn trong nhiều năm (tính đến tháng 12/2023, có 43 dự án lỗ lũy kế trên tổng số lỗ lũy kế là 1.322,86 triệu USD).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế nêu trên, trong đó chủ yếu là do: (1) Việc xác định các lĩnh vực then chốt, quy hoạch một cách tổng thể những lĩnh vực cần doanh nghiệp nhà nước đầu tư trong mỗi giai đoạn chưa được thực hiện hiệu quả. (2) Các kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhà nước còn thiếu kết nối với kế hoạch phát triển doanh nghiệp trong các thành phần kinh tế khác, dẫn đến vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế. (3) Công nghệ hiện đại, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là những lĩnh vực mới, đòi hỏi vốn đầu tư lớn. Tuy nhiên, đến nay, chưa có chiến lược, kế hoạch cụ thể để các doanh nghiệp nhà nước thực hiện vai trò tiên phong trong những lĩnh vực này, nhằm thu hút và dẫn dắt doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. (4) Cơ chế, chính sách quản lý đối với doanh nghiệp nhà nước còn bất cập: chưa xây dựng được khung chính sách thống nhất và cụ thể về sở hữu doanh nghiệp<sup>24</sup>; cơ chế quản lý còn chồng chéo, liên quan đến nhiều cơ quan quản lý khác nhau (ngoài Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các bộ, ngành cũng tham gia vào các quyết định

quan trọng của doanh nghiệp nhà nước); việc đề cử và bổ nhiệm các thành viên hội đồng quản trị trong doanh nghiệp nhà nước có lúc, có nơi chưa thực sự phù hợp, ảnh hưởng đến hiệu quả trong hoạt động của doanh nghiệp; thủ tục kiểm soát doanh nghiệp nhà nước so với các thông lệ kinh doanh quốc tế có lúc trở thành thách thức về kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp nhà nước<sup>25</sup>.

### **3. Một số khuyến nghị nhằm phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước ở nước ta hiện nay**

*Một là*, tăng cường công tác quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển khu vực doanh nghiệp nhà nước, trong đó cần làm rõ những lĩnh vực then chốt mà doanh nghiệp nhà nước cần đầu tư trong từng giai đoạn; đồng thời, cần có sự kết nối giữa quy hoạch phát triển khu vực doanh nghiệp nhà nước với quy hoạch phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, có sự kế thừa, chuyển dịch để bảo đảm vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước; chú trọng việc đầu tư của doanh nghiệp nhà nước vào các lĩnh vực công nghệ mới, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

*Hai là*, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý đối với doanh nghiệp nhà nước, nhanh chóng ban hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để tạo hành lang pháp lý thống nhất trong việc quản lý và vận hành các doanh nghiệp nhà nước.

*Ba là*, nâng cao năng lực quản trị tại các doanh nghiệp nhà nước, hướng tới tiệm cận các thông lệ quốc tế, tạo tiền đề để các doanh nghiệp nhà nước lớn có thể vươn ra thị trường

quốc tế, trong đó đặc biệt chú trọng việc lựa chọn nhân tài tham gia quản lý, điều hành tại doanh nghiệp nhà nước.

*Bốn là*, tiếp tục thu hẹp diện doanh nghiệp mà Nhà nước cần duy trì vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đẩy mạnh sắp xếp lại khu vực doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước. Thực hiện nhất quán và triệt để nguyên tắc thị trường trong thoái vốn nhà nước đã đầu tư vào ngành không phải kinh doanh chính hoặc không trực tiếp liên quan với ngành kinh doanh chính. Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những ngành, lĩnh vực cần thiết cho phát triển kinh tế - xã hội và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư. Cùng với quá trình thu hẹp diện doanh nghiệp nhà nước, cần tiếp tục thúc đẩy cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. ♦

1, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, p. 1, tr. 58.

2, 4, 5, 6, 8, 11, 12, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, *Sđd*, p. 1, tr. 50, 431, 452, 453, 352, 917, 985, 3236.

7, 9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, *Sđd*, p. 1, tr. 551.

14. Điều 10, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014.

15. Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

16, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, t. II, tr. 112, 113.

18. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2024*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2024, tr. 75.

19, 21. Báo cáo số 607/BC-CP, ngày 04/10/2024 của Chính phủ về hoạt động đầu tư, quản lý sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong phạm vi toàn quốc các năm 2023.

20. Hà Văn: “Doanh nghiệp nhà nước dự kiến nộp ngân sách hơn 128.000 tỷ đồng trong năm nay”, ngày 14/9/2023, Báo điện tử Chính phủ, <https://baochinhphu.vn/doanh-nghiep-nha-nuoc-du-kien-nop-ngan-sach-hon-128000-ty-dong-trong-nam-nay-102230914094940275.htm>.

22, 23. Báo cáo số 482/BC-CP, ngày 30/9/2023 của Chính phủ về hoạt động đầu tư, quản lý sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong phạm vi toàn quốc các năm 2022.

24, 25. OECD: *Đánh giá của OECD về quản trị công ty trong doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam*, OECD Publishing, Paris, 2022, <https://doi.org/10.1787/2b24c510-vi>.